

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u> | <u>TRANG</u> |
|---|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 2 - 3 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 4 - 5 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT | 6 - 7 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT | 8 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT | 9 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT | 10 - 31 |



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2013 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Quốc Dũng | Chủ tịch |
| 2. Ông Bùi Đình Quý | Phó chủ tịch |
| 3. Ông Vũ Thanh Hải | Thành viên |
| 4. Ông Chu Nguyên Bình | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Quang Phúc | Thành viên |
| 6. Ông Hoàng Hà | Thành viên (miễn nhiệm ngày 23/04/2013) |
| 7. Ông Hoàng Duy Anh | Thành viên |

Ban Giám đốc

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Quốc Dũng | Tổng Giám đốc - Thôi giữ chức từ ngày 08/04/2013 |
| 2. Ông Hoàng Duy Anh | Tổng Giám đốc – Bỏ nhiệm ngày 08/04/2013 |

Ban Kiểm soát

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Trung Dũng | Trưởng ban |
| 2. Ông Đỗ Thành Đĩnh | Thành viên (miễn nhiệm ngày 23/04/2013) |
| 3. Bà Trần Thị Hải Yến | Thành viên |
| 4. Bà Phạm Thị Minh Thảo | Thành viên (bỏ nhiệm ngày 23/04/2013) |

Trưởng phòng kế toán

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Lan Anh | Trưởng phòng kế toán |
|--------------------------|----------------------|

CÁC SỰ KIỆN TRONG NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc khẳng định rằng ngoài vấn đề đã nêu tại Thuyết minh 29 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào khác có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngoài sự kiện đã nêu tại Thuyết minh 30 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác có ảnh hưởng trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép và trình bày hợp lý, đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo đúng Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Duy Anh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2014



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 21/03/2014, trình bày từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số 8 và thuyết minh số 24 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của các Công ty liên doanh, liên kết: Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam và Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội là Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.



Phạm Gia Đạt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 0798-2013-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2014.

Nguyễn Thị Thu Hà

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2277-2013-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2013

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2013 VND | 01/01/2013 VND |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 76.127.672.891 | 88.683.347.779 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 41.252.671.766 | 18.698.202.762 |
| Tiền | 111 | | 22.065.981.689 | 12.968.862.509 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 19.186.690.077 | 5.729.340.253 |
| Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 6 | 2.051.463.938 | 537.128.400 |
| Đầu tư ngắn hạn | 121 | | 2.051.463.938 | 599.638.355 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 129 | | - | (62.509.955) |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 28.387.208.176 | 65.074.372.255 |
| Phải thu khách hàng | 131 | | 24.337.762.334 | 48.851.627.669 |
| Trả trước cho người bán | 132 | | 1.417.201.200 | 1.457.968.920 |
| Các khoản phải thu khác | 135 | 7 | 10.164.503.041 | 22.529.118.508 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (7.532.258.399) | (7.764.342.842) |
| Hàng tồn kho | 140 | | 5.720.400 | 8.863.100 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 5.720.400 | 8.863.100 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 4.430.608.611 | 4.364.781.262 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 281.677.157 | 190.192.091 |
| Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 670.711.766 | 794.319.724 |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | | 567.409.094 | 300.724.959 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 158 | | 2.910.810.594 | 3.079.544.488 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 153.170.028.523 | 146.145.972.044 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| Tài sản cố định | 220 | | 39.813.916.902 | 41.603.356.821 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 37.126.603.852 | 38.916.043.771 |
| - Nguyên giá | 222 | | 62.051.050.299 | 64.783.129.570 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (24.924.446.447) | (25.867.085.799) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 10 | 746.493.800 | 746.493.800 |
| - Nguyên giá | 228 | | 746.493.800 | 746.493.800 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | - | - |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 11 | 1.940.819.250 | 1.940.819.250 |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 8 | 112.069.487.689 | 103.536.955.923 |
| Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | 106.069.487.689 | 100.336.955.923 |
| Đầu tư dài hạn khác | 258 | | 6.000.000.000 | 3.200.000.000 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | 259 | | - | - |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.286.623.932 | 1.005.659.300 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12 | 549.574.040 | 769.869.300 |
| Tài sản dài hạn khác | 268 | | 737.049.892 | 235.790.000 |
| Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 229.297.701.414 | 234.829.319.823 |

